

Bản án số: 81/2020/HS-PT
Ngày: 07-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh
Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2020/TLPT-HS, ngày 12-8-2020 đối với bị cáo Vũ Quang D và đồng phạm do kháng cáo của bị cáo Vũ Quang D, Đào Trần Hiếu Q, Phạm Ngọc B và Lô Hồng N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2020/HS-ST; ngày 08-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Quang D**, sinh ngày 11-7-2000 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn HBT, xã NH, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam theo lệnh truy nã từ ngày 28-10-2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Ngọc B**, sinh ngày 24-11-1999 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKTT và cư trú: Số nhà 33, khu phố AL, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-12-2019 đến ngày 16-01-2020 được thay thế

biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; hiện đang tại ngoại tại số nhà 33, khu phố An Lạc, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Họ và tên: **Đào Trần Hiếu Q** (tên gọi khác: C); sinh ngày 05-01-2000 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Khu phố CL 2, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Trần , sinh năm 1977 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18-11-2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. Họ và tên: **Lô Hồng N**, sinh ngày 27-10-1995 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn b, xã TC, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm bảo vệ; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Hồng D (đã chết) và bà Lê Thị Xuân L, sinh năm 1975; có 01 con sinh năm 2019 với chị Hoàng Thị Nga Ng, sinh năm 2002 (chưa đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-11-2019 đến ngày 03-12-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh; hiện đang tại ngoại tại thôn b, xã TC, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại anh Nguyễn Hoàng T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Vân Đ không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trịnh Văn Thanh T làm nghề chạy xe mô tô Grap và thường xuyên chở Phạm Thị Thu H đi làm nên H có vay và nợ tiền xe của anh T dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn về chuyện tiền bạc. Trưa ngày 05-12-2018, H và Hiền Ú (bạn trai của H, chưa rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại hẹn gặp anh Tùng ở chợ Đà Lạt để trả tiền. Lúc này do đang bận chở khách nên anh Tùng gọi điện thoại nhờ anh Nguyễn Hoàng T là bạn cùng chạy xe mô tô Grap với anh T đi ra gặp H để lấy tiền. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H, Hiền Ú, Vũ Quang D, Lô Hồng N, Đào Trần Hiếu Q, Phạm Ngọc B và một số người khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến khu vực bùng binh nước (vòng xuyên) chợ Đà Lạt nằm đầu đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Đà Lạt gặp anh T. Khi gặp nhau, Hiền Ú hỏi thì biết anh T không phải là người Hiền Út muốn gặp và hai bên xảy ra to tiếng, cãi nhau. Lúc này Phạm Ngọc B lao vào dùng tay chân đánh anh T từ phía sau làm anh T bị té xuống, sau đó anh T đứng dậy và rút trong cặp đang đeo trên người ra 01 cây gậy 3 khúc đánh lại. Lúc này, B, D, N và 02 thanh niên lạ mặt xông vào đánh anh T bằng tay chân. Trong lúc đánh nhau, Duy và Nam bị cây gậy ba khúc của anh T đập trúng vào đầu. Lúc này nghe có ai hô “*Công an, công*

an” thì B bỏ chạy ra ngoài bùng binh nước, sau đó B quay trở lại giằng co cây gậy ba khúc với anh T. D sau khi bị cây gậy 3 khúc đánh trúng vào đầu bị chảy máu nên đi ra ngoài, do bức tức bị đánh đau nên D quay trở lại chỗ anh T và nhìn thấy có 01 con dao nằm ở khu vực đánh nhau, Duy nhặt con dao cầm trên tay phải và đâm nhiều nhát vào người anh T; còn Lô Hồng N, sau khi bị cây gậy 3 khúc đánh trúng đầu thì bị choáng nên cũng đi ra ngoài ngồi và nhìn lại chỗ đánh nhau thấy D đang cầm 01 con dao dài khoảng 15cm (lưỡi dài khoảng 5cm, dạng dao bằm) đâm vào người anh T trúng vào phần lưng. Lúc này, thì Quân vừa chạy tới, thấy B, D, N đang đánh anh T, Q cũng lao vào dùng tay chân đánh anh Trình, sau đó anh Trình chạy vào hướng công viên Nguyễn Thị Minh Khai, cả nhóm đuổi theo được một đoạn thì không đuổi theo nữa, Q nhặt một cục gạch 04 lỗ gần đó ném theo hướng của anh T nhưng không trúng. Sau đó anh T được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm đồng cấp cứu.

Người bị hại: Anh Nguyễn Hoàng T bị vết thương ngực (P) 13cm, dẫn lưu màng phổi (P), vết thương lưng 3,5cm. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 08 ngày 22-01-2019 của Trung tâm pháp y Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hoàng T là 34% theo nguyên tắc cộng lùi.

Anh T có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 300.000.000 đồng bao gồm: tiền mất thu nhập thực tế trong 17 tháng (tính từ 15-12-2018 đến nay) là 6.000.000 đồng/tháng x 17 tháng = 102.000.000 đồng, bồi thường tiền điều trị thương tích, chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút, chi phí đi lại để điều trị là 50.000.000 đồng; tiền công của 02 người chăm sóc anh trong 07 ngày nằm viện và 90 ngày sau khi ra viện là 48.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng. Quá trình điều tra, các bị cáo N, D, B đã bồi thường cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng (trong đó Nam bồi thường 10.000.000 đồng; D bồi thường 20.000.000 đồng và Bảo bồi thường 15.000.000 đồng) nên anh T yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 255.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ: Không thu giữ được tang vật của vụ án.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ các đồ vật tài liệu sau:

- Thu giữ của bị cáo N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng đen, đã qua sử dụng;
- Thu giữ của bị cáo Q: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng đồng, dạng cảm ứng, đã qua sử dụng;
- Thu giữ của bị cáo D: 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Quang Duy;
- Thu giữ của chị Võ Hoàng Yến T: 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade màu trắng đen, BKS 49B1-775.26. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Đỗ Thị Vân Đ là mẹ của chị không

liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Thanh và bà Đào.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 20-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Vũ Quang D, Lô Hồng N, Đào Trần Hiếu Q, Phạm Ngọc B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án số 78/2020/HS-ST; ngày 08-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố: các bị cáo Vũ Quang D, Đào Trần Hiếu Q, Phạm Ngọc B và Lô Hồng N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Vũ Quang D 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28-10-2019;

Xử phạt Phạm Ngọc B 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-12-2019 đến ngày 16-01-2020.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Đào Trần H Quân 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 18-11-2019.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Lô Hồng N 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-11-2019 đến ngày 03-12-2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Các bị cáo Vũ Quang D, Đào Trần Hiếu Q có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Hoàng T số tiền 55.000.000 (*năm mươi lăm triệu*) đồng (trong đó bị cáo D bồi thường tiếp 40.000.000 (*bốn mươi triệu*) đồng; bị cáo Q bồi thường tiếp 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng).

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08-7-2020, bị cáo Phạm Ngọc B kháng cáo đề nghị xem xét tuyên bố bị cáo không phạm tội; ngày 14-7-2020 bị cáo Vũ Quang D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 15-7-2020 bị cáo Lô Hồng N kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 22-7-2020 bị cáo Đào Trần Hiếu Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đến

ngày 26-8-2020 bị cáo Phạm Ngọc B có đơn xin thay đổi, bổ sung kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đối với bị cáo Phạm Ngọc B có đơn xin thay đổi, bổ sung kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Vũ Quang D không không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới; đối với các bị cáo Đào Trần Hiếu Q, Phạm Ngọc B và Lô Hồng N đã bồi thường khắc phục hậu quả và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Quang D; giữ nguyên bản án sơ thẩm; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo Đào Trần Hiếu Q, Phạm Ngọc B và Lô Hồng N; sửa bản án sơ thẩm; giảm cho mỗi bị cáo từ 01 năm tù đến 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 12 giờ ngày 05-12-2018, các bị cáo Vũ Quang D, Lô Hồng N, Phạm Ngọc B, Đào Trần Hiếu Q và một số đối tượng khác đi cùng đối tượng Hiền Út đến khu vực gần vòng xuyên chợ Đà Lạt, đầu đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Đà Lạt. Tại đây, mặc dù không quen biết và không có mâu thuẫn gì với anh Nguyễn Hoàng Trình tuy nhiên, khi thấy giữa đối tượng Hiền Út và anh T có cãi nhau thì bị cáo Phạm Ngọc B đã lao vào dùng tay, chân đánh anh Trình, các bị cáo Vũ Quang D, Lô Hồng N, Đào Trần Hiếu Q cũng lao vào dùng tay chân đánh anh T và bị cáo D đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào người anh Nguyễn Hoàng T dẫn đến hậu quả làm anh Trình bị vết thương ngực (P) 13cm, dẫn lưu màng phổi (P), vết thương lưng 3,5cm với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 34%, theo nguyên tắc cộng lùi.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sức khỏe của con người một cách trái pháp luật đều bị nghiêm cấm tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34% là rất nghiêm trọng, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe người khác.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Vũ Quang D, Đào Trần Hiếu Q, Phạm Ngọc B và Lô Hồng N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

xử phạt Vũ Quang D 07 (*bảy*) năm tù; xử phạt Phạm Ngọc B 06 (*sáu*) năm tù. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Đào Trần Hiếu Q 06 (*sáu*) năm tù. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lô Hồng N 05 (*năm*) năm tù là đúng người đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; bị cáo Phạm Ngọc B xin thay đổi, bổ sung kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Vũ Quang D không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo không có cơ sở để xem xét; đối với bị cáo Đào Trần Hiếu Q, Phạm Ngọc B và Lô Hồng N tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm; trong đó bị cáo Đào Trần Hiếu Q, Lô Hồng N tham gia với vai trò thứ yếu; các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo Đào Trần Hiếu Q đã bồi thường số tiền 15.000.000đ như bản án sơ thẩm đã tuyên, thêm 5.000.000đ cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt do đó cần áp dụng thêm cho bị cáo Đào Trần Hiếu Q điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên kháng cáo của các bị cáo có cơ sở để xem xét chấp nhận như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa hôm nay.

[3] Về án phí: Bị cáo Vũ Quang D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; các bị cáo Đào Trần Hiếu Q, Phạm Ngọc B và Lô Hồng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Quang D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Trần Hiếu Q, Phạm Ngọc B và Lô Hồng N; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: các bị cáo Vũ Quang D, Đào Trần Hiếu Q, Phạm Ngọc B và Lô Hồng N phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Vũ Quang D 07 (*bảy*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28-10-2019;

Xử phạt Phạm Ngọc B 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-12-2019 đến ngày 16-01-2020.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Đào Trần Hiếu Q 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 18-11-2019.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Lô Hồng 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-11-2019 đến ngày 03-12-2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Vũ Quang D phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Đào Trần Hiếu Q, Phạm Ngọc B và Lô Hồng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP.Đà Lạt;
- VKSND TP.Đà Lạt;
- Cơ quan CSĐT CA TP.Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- NTG Công an TP.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bình